

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-3-2025

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Việt T, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2025 cũng như tại phiên tòa ông Lê Việt T trình bày:*

Ông T và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống nên ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 7/1997 đến nay. Vì vậy, ông yêu cầu không công nhận ông và bà H là vợ chồng.

Thời gian chung sống ông T và bà H có con chung tên Nguyễn Trường V, sinh năm 1995 (đã chết) và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995 (tên gọi khác Nguyễn Thị Tú T). Hiện Cẩm T đã trưởng thành và có gia đình riêng, tài sản chung và nợ chung không có nên ông T không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa bà Đặng Thị H trình bày:*

Bà H thống nhất với phần trình bày của ông T về thời gian ông bà chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, ông T đánh đập bà H nên ông bà không còn chung sống với nhau trên 10 năm nay. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà H thống nhất chấm dứt mối quan hệ với ông T. Con chung là Cẩm T đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu giải quyết.

Thời gian chung sống bà và ông T có tạo lập được hai phần đất tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau hiện ông T đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên bà H không yêu cầu giải quyết tại vụ án mà để ông bà tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Việt T khởi kiện yêu cầu không công nhận ông T và bà H là vợ chồng. Do ông bà chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Bà H có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 tại ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ

vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Lê Việt T và bà Đặng Thị H là vợ chồng.

[3] Thời gian chung sống ông T và bà H có con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T (tên gọi khác là Nguyễn Thị Tú T), sinh năm 1995. Do con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông T và bà H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Bà H xác định thời gian chung sống ông bà có tạo lập được phần đất diện tích 14.320m² và phần đất diện tích 7.423m², phần đất cùng tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Hiện nay phần đất do ông T đang quản lý sử dụng nhưng bà H không yêu cầu giải quyết tại vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện tại vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Việt T và bà Đặng Thị H là vợ chồng.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Việt T được miễn án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Phi Hùng – Trần Văn Thắng

Nguyễn Kiều Trang